

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng, đường sắt theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Xây dựng thành phố Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-BXD ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 126/TTr-SXD ngày 24 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính

(TTHC) và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC cấp tỉnh, cấp xã được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng, đường sắt theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Xây dựng thành phố Đồng Nai, cụ thể:

1. Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung:

- Sửa đổi, bổ sung các TTHC có tên và mã số tương ứng trong lĩnh vực hoạt động xây dựng tại các thứ tự từ số 4 đến 7 tại mục II, phần A, Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh và các thứ tự từ số 1 đến 4 tại mục I phần B, Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung cấp xã ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, hoạt động xây dựng, đường sắt, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Xây dựng tỉnh Đồng Nai.

- Sửa đổi, bổ sung các TTHC có tên và mã số tương ứng trong lĩnh vực đường sắt tại các thứ tự từ số 1 đến 5 thuộc mục A1, Danh mục TTHC ban hành mới cấp tỉnh và các số thứ tự từ 1 đến 3 thuộc mục B, Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3222/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh (nay là thành phố Đồng Nai) về việc công bố Danh mục TTHC cấp tỉnh được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Xây dựng tỉnh Đồng Nai.

2. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

- Sửa đổi, bổ sung các quy trình nội bộ, quy trình điện tử có tên và mã số tương ứng trong lĩnh vực hoạt động xây dựng tại số thứ tự 9 đến 12 thuộc Mục I, A, Phần I (Danh mục quy trình cấp tỉnh) và mục A, Phần II (Nội dung quy trình nội bộ, quy trình điện tử cấp tỉnh); từ số thứ tự 1 đến 4 thuộc mục I, B, Phần I (Danh mục quy trình cấp xã) và mục B, phần II (Nội dung quy trình nội bộ, quy trình điện tử cấp xã) tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc công bố quy trình giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).

- Sửa đổi các quy trình nội bộ, quy trình điện tử có tên và mã số tương ứng trong lĩnh vực đường sắt tại các số thứ tự từ 1 đến 5 thuộc mục A, phần I (Danh mục quy trình cấp tỉnh) và mục A, phần II (Nội dung quy trình nội bộ, quy trình điện tử ban hành mới cấp tỉnh); các số thứ tự từ 1 đến 3 thuộc mục B, Phần I (Danh mục quy trình cấp tỉnh) và mục B, phần II (Danh mục quy trình nội bộ, quy trình điện tử sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh) tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử TTHC cấp tỉnh được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt.

(Phụ lục Danh mục TTHC và quy trình nội bộ, quy trình điện tử được sửa đổi,

bổ sung kèm theo).

Trường hợp TTHC công bố tại Quyết định này đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực: hoạt động xây dựng, đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Xây dựng thành phố Đồng Nai công bố tại Quyết định này được thực hiện theo thời điểm có hiệu lực của Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17 tháng 6 năm 2026 và Quyết định số 933/QĐ-BXD ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các TTHC đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử, tại trụ sở làm việc của đơn vị, địa phương và Trung tâm Phục vụ hành chính công; triển khai rà soát, bảo đảm thực hiện đúng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được cơ quan có thẩm quyền ban hành; thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ, TTHC cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, hỗ trợ kỹ thuật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đối với các TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng; bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố được kết nối, đồng bộ dữ liệu giải quyết TTHC từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng để tra cứu, khai thác, theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện TTHC tại địa phương.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KTN, HCTC, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, ĐƯỜNG SẮT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG							
1	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.	Sở Xây dựng hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh	Một phần

¹ Nội dung *in nghiêng* là nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 66.18/2026/NĐ-CP về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh.

² Nội dung *in nghiêng* là nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 66.18/2026/NĐ-CP về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)			quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - <i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.</i> - <i>Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây</i>		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						dựng về việc công bố công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực quy hoạch và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập).		
2	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.	Sở Xây dựng hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh.	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án)			Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - <i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.</i> - <i>Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây</i>		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						dựng về việc công bố công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực quy hoạch và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập).		
3	1.013238	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính thành phố. - Nộp trực tuyến qua	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.	Sở Xây dựng hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án).			Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - <i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.</i> - <i>Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây</i>		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						dựng về việc công bố công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực quy hoạch và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập).		
4	1.013230	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.	Sở Xây dựng hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án).			Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa <i>TTHC</i> liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - <i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.</i> - <i>Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây</i>		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						dựng về việc công bố công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực quy hoạch và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập).		
II LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT								
1	1.010000	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.	- Nộp trực tiếp hoặc Qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng	Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giải quyết: Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc phân cấp, ủy quyền Sở Xây dựng (trường hợp	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
					Cổng Dịch vụ công quốc gia.	quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt. - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 933/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	UBND cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).	
2	1.004844	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	a) Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyên	120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.	- Nộp trực tiếp hoặc Qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ	Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giải quyết: Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		giao thông đường sắt.	quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng theo quy định. b) Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký		chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt. - <i>Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i> - <i>Quyết định số 933/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</i>	hoặc phân cấp, ủy quyền Sở Xây dựng (trường hợp UBND cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
			phương tiện bị mất: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cấp cho chủ sở hữu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy định. Thời gian cơ quan cấp Giấy chứng nhận					

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
			đăng ký phương tiện xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.					
3	1.009479	Xét cấp giấy phép lái tàu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	100.000 đồng/giấy phép lái tàu	- Nộp trực tiếp hoặc Qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.	Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giải quyết: Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc phân cấp, ủy quyền Sở Xây dựng (trường hợp UBND cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 933/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).	
4	1.005071	Sát hạch cấp giấy phép lái tàu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả kỳ sát hạch, cơ quan cấp giấy phép lái	- Lệ phí cấp giấy phép lái tàu: 100.000 đồng/giấy phép lái tàu. - Phí sát hạch cấp	- Nộp trực tiếp hoặc Qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giải quyết: Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc phân cấp, ủy quyền Sở Xây dựng	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
			tàu cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu.	giấy phép lái tàu: 950.000 đồng/hồ sơ.	Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt. - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 11/2026/TT-BTC ngày 10/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thuộc lĩnh vực đường sắt. - Quyết định số 933/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	(trường hợp UBND cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
5	1.003897	Cấp lại Giấy phép lái tàu.	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	<i>- Lệ phí cấp giấy phép lái tàu: 100.000 đồng/giấy phép lái tàu.</i>		- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt. - <i>Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i> - <i>Quyết định số 933/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh</i>	Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giải quyết: Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc phân cấp, ủy quyền Sở Xây dựng (trường hợp UBND cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						<i>vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</i>	Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).	
6	1.005126	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	<i>08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</i>	Không	- Nộp trực tiếp hoặc Qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt. - <i>Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i> - <i>Quyết định số 933/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</i>	Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giải quyết: Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc phân cấp, ủy quyền Sở Xây dựng (trường hợp UBND cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
							Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).	
7	1.000294	Bãi bỏ đường ngang	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Không	- Nộp trực tiếp hoặc Qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt. - <i>Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i> - <i>Quyết định số 933/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được</i>	Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giải quyết: Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc phân cấp, ủy quyền Sở Xây dựng (trường hợp UBND cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						<i>sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</i>	đường sắt quốc gia và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).	
8	1.005058	Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Không	- Nộp trực tiếp hoặc Qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt. - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng <i>Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt,</i>	Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giải quyết: Chủ tịch UBND cấp tỉnh (trường hợp UBND cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						<i>quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i> <i>- Quyết định số 933/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</i>	phương tiện trên đường sắt quốc gia và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ³	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ⁴	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
1	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo / Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến	<i>10 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 7 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố; UBND cấp xã theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh	Một phần

³ Phần chữ “*in nghiêng*” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

⁴ Phần chữ “*in nghiêng*” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ³	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ⁴	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.				- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - <i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.</i> - <i>Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</i>		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ³	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ⁴	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						- Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực quy hoạch và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập).		
2	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo	09 ngày làm việc (hoặc 7 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố; UBND cấp xã theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ³	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ⁴	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.				phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - <i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.</i> - <i>Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc</i>		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ³	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ⁴	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						<i>phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</i> - Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực quy hoạch và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập).		
3	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo	<i>10 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 7 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố; UBND cấp xã theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ³	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ⁴	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.				- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - <i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.</i> - <i>Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố công bố TTHC</i>		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ³	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ⁴	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực quy hoạch và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập).		
4	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyển/ Theo tuyển trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/	<i>Trong thời hạn 10 ngày làm việc (hoặc 7 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)</i>	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố; UBND cấp xã theo phân cấp, ủy quyền của	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ³	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ⁴	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.			địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	UBND cấp tỉnh	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ³	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ⁴	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						- Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực quy hoạch và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập).		

Phụ lục II**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, ĐƯỜNG SẮT THUỘC THẨM QUYỀN CỦA NGÀNH XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)***Phần I****DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG				
1	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo / Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
2	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
3	1.013238	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án).	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
4	1.013230	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án).	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
II	LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT				
1	1.010000	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
2	1.004844	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.	a) Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng theo quy định. b) Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cấp cho chủ sở hữu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/.	Sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
			nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy định. Thời gian cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.		
3	1.009479	Xét cấp giấy phép lái tàu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/.	Sửa đổi, bổ sung
4	1.005071	Sát hạch cấp giấy phép lái tàu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả kỳ sát hạch, cơ quan cấp giấy phép lái tàu cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/.	Sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
5	1.003897	Cấp lại Giấy phép lái tàu.	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
6	1.005126	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	<i>08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</i>	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
7	1.000294	Bãi bỏ đường ngang	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
8	1.005058	Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
B	DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TTHC CẤP XÃ				
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG				
1	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo / Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	<i>10 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 7 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
2	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình	<i>09 ngày làm việc (hoặc 7 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
		theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	
3	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	<i>10 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 7 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung
4	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	<i>Trong thời hạn 10 ngày làm việc (hoặc 7 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)</i>	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/ .	Sửa đổi, bổ sung

Phần II**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****A. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CẤP TỈNH****I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú	DVCTT
1. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)						Mã số: 1.013236
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc	Đối với công trình 150.000 đồng/ 1 Giấy phép.	- Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Miễn phí, lệ phí theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định mới; - Đối với hồ sơ nộp trực tiếp thu theo quy định tại Nghị Quyết số 30/NQ-	Một phần
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng quản lý hoạt động và VLXD; Phòng quản lý hạ tầng kỹ thuật	02 giờ làm việc			
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng quản lý hoạt động và VLXD; Phòng quản lý hạ tầng kỹ thuật	7,5 ngày làm việc			
Bước 4	Trình phê duyệt	Lãnh đạo Phòng quản lý hoạt động và VLXD; Phòng quản lý hạ tầng kỹ thuật	01 ngày làm việc			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú	DVCTT
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc		HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nay là thành phố Đồng Nai)	
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc			
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc			
2. Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)						Mã số: 1.013231
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc	Đối với công trình 150.000 đồng/ 1 Giấy phép	- Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Miễn phí, lệ phí theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định mới;	Một phần
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng quản lý hoạt động và VLXD; Phòng quản lý hạ tầng kỹ thuật	02 giờ làm việc			
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng quản lý hoạt động và VLXD; Phòng quản lý hạ tầng kỹ thuật	6,5 ngày làm việc			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú	DVCTT
Bước 4	Trình phê duyệt	Lãnh đạo Phòng quản lý hoạt động và VLXD; Phòng quản lý hạ tầng kỹ thuật	01 ngày làm việc		- Đối với hồ sơ nộp trực tiếp thu theo quy định tại Nghị Quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nay là thành phố Đồng Nai)	
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc			
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc			
Tổng cộng thời gian giải quyết			09 ngày làm việc			
3. Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án).						Mã số: 1.013238
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc	Đối với công trình 150.000 đồng/1 Giấy phép	- Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Miễn phí, lệ phí theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày	Một phần
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng quản lý hoạt động và VLXD; Phòng quản lý hạ tầng kỹ thuật	02 giờ làm việc			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú	DVCTT
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng quản lý hoạt động và VLXD; Phòng quản lý hạ tầng kỹ thuật	7,5 ngày làm việc		29/9/2023 cho đến khi có quy định mới; - Đối với hồ sơ nộp trực tiếp thu theo quy định tại Nghị Quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nay là thành phố Đồng Nai)	
Bước 4	Trình phê duyệt	Lãnh đạo Phòng quản lý hoạt động và VLXD; Phòng quản lý hạ tầng kỹ thuật	01 ngày làm việc			
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc			
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc			
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc			
4. Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)						Mã số: 1.013230
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc	Đối với công trình 150.000	- Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Miễn phí, lệ phí theo	Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú	DVCTT
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng quản lý hoạt động và VLXD; Phòng quản lý hạ tầng kỹ thuật	02 giờ làm việc	đồng/1 Giấy phép	Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định mới; - Đối với hồ sơ nộp trực tiếp thu theo quy định tại Nghị Quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nay là thành phố Đồng Nai)	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng quản lý hoạt động và VLXD; Phòng quản lý hạ tầng kỹ thuật	7,5 ngày làm việc			
Bước 4	Trình phê duyệt	Lãnh đạo Phòng quản lý hoạt động và VLXD; Phòng quản lý hạ tầng kỹ thuật	01 ngày làm việc			
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc			
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc			
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc			

II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.					
<i>Mã số thủ tục: 1.010000 - DVCTT Toàn trình</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc	120.000 đồng/ Giấy chứng nhận	
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	01 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	06 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	01 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
2. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.					
<i>Mã số thủ tục: 1.004844 - DVCTT Toàn trình</i>					
a) Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng.					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc	120.000 đồng/ Giấy chứng nhận	
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	01 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	06 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	01 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
b) Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	02 giờ làm việc	120.000 đồng/ Giấy chứng nhận	
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	22,5 ngày		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo Phòng	02 ngày		
Bước 4	Ký duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	05 ngày		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	02 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
3. Xét cấp giấy phép lái tàu					
<i>Mã số thủ tục: 1.009479 – DVCTT Toàn trình</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc	100.000 đồng/ Giấy phép lái tàu	
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	01 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo Phòng	06 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	01 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
4. Sát hạch cấp giấy phép lái tàu					
<i>Mã số thủ tục: 1.005071 – DVCTT Một phần</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc	- Lệ phí cấp giấy phép lái tàu: 100.000	
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CV Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	01 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	06 giờ làm việc	đồng/giấy phép lái tàu.	
Bước 4	Ký duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	01 ngày làm việc	- Phí sát hạch cấp giấy phép lái tàu:	
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc	950.000 đồng/hồ sơ.	
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
5. Cấp lại Giấy phép lái tàu					
<i>Mã số thủ tục: 1.003897 - DVCTT Toàn trình</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc	100.000 đồng/giấy phép lái tàu.	
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	02 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	04 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	01 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Tổng cộng thời gian giải quyết			02 ngày làm việc		
CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd), ghi cụ thể số tiền	Ghi chú
6. Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang					
<i>Mã số thủ tục: 1.005126- DVCTT Toàn trình</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc	Không có	
Bước 2	Thẩm định, Trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh	Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu và ATGT	02 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý kết cấu và ATGT	06 giờ làm việc		
Bước 4	Phê duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	05 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd), ghi cụ thể số tiền	Ghi chú
7. Bãi bỏ đường ngang					
<i>Mã số thủ tục: 1.000294 - DVCTT Toàn trình</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc	Không có	
Bước 2	Thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh	Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu và ATGT	02 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý kết cấu và ATGT	06 giờ làm việc		
Bước 4	Phê duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	02 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
8. Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang					
<i>Mã số thủ tục: 1.005058- DVCTT Toàn trình</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	01 giờ làm việc	Không có	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd), ghi cụ thể số tiền	Ghi chú
Bước 2	Thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh	Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu và ATGT	01 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý kết cấu và ATGT	06 giờ làm việc		
Bước 4	Phê duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	01 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CẤP XÃ

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd), ghi cụ thể số tiền	Ghi chú
1. Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo / Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.					
<i>Mã số thủ tục: 1.013225 – DVCTT Một phần</i>					

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC		Phí, lệ phí (vnd), ghi cụ thể số tiền	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp xã tại Trung tâm PVHCC xã	01 giờ làm việc	01 giờ làm việc	- Đối với công trình 150.000 đồng/1 Giấy phép; - Đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/1 Giấy phép.	- Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Miễn phí, lệ phí theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định mới; - Đối với hồ sơ nộp trực tiếp thu theo quy định tại Nghị Quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nay là thành phố Đồng Nai)
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	02 giờ làm việc	02 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	7,5 ngày làm việc	05 ngày làm việc		
Bước 4	Trình phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01 ngày làm việc	04 giờ làm việc		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc		
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp xã tại Trung tâm PVHCC xã	01 giờ làm việc	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc đối với công trình	07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC		Phí, lệ phí (vnd), ghi cụ thể số tiền	Ghi chú
2. Thủ tục Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.						
Mã số thủ tục: 1.013226 – DVCTT Một phần						
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp xã tại Trung tâm PVHCC xã	01 giờ làm việc	01 giờ làm việc	- Đối với công trình 150.000 đồng/1 Giấy phép; - Đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/1 Giấy phép.	- Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Miễn phí, lệ phí theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định mới; - Đối với hồ sơ nộp trực tiếp thu theo quy định tại Nghị Quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nay là thành phố Đồng Nai)
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	02 giờ làm việc	02 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	6,5 ngày làm việc	05 ngày làm việc		
Bước 4	Trình phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01 ngày làm việc	04 giờ làm việc		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc		
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp xã tại Trung tâm PVHCC xã	01 giờ làm việc	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			09 ngày làm việc	07 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC		Phí, lệ phí (vnd), ghi cụ thể số tiền	Ghi chú
			đối với công trình	đối với nhà ở riêng lẻ		
3. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.						
<i>Mã số thủ tục: 1.013229 – DVCTT Một phần</i>						
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp xã tại Trung tâm PVHCC xã	01 giờ làm việc	01 giờ làm việc	- Đối với công trình 150.000 đồng/1 Giấy phép; - Đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/ 1 Giấy phép.	- Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Miễn phí, lệ phí theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định mới; - Đối với hồ sơ nộp trực tiếp thu theo quy định tại Nghị Quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	02 giờ làm việc	02 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	7,5 ngày làm việc	05 ngày làm việc		
Bước 4	Trình phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01 ngày làm việc	04 giờ làm việc		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC		Phí, lệ phí (vnd), ghi cụ thể số tiền	Ghi chú
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp xã tại Trung tâm PVHCC xã	01 giờ làm việc	01 giờ làm việc		(Nay là thành phố Đồng Nai)
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc đối với công trình	07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ		
4. Thủ tục Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.						
<i>Mã thủ tục: 1.013232– DVCTT Một phần</i>						
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp xã tại Trung tâm PVHCC xã	01 giờ làm việc	01 giờ làm việc	- Đối với công trình 150.000 đồng/1 Giấy phép; - Đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/1 Giấy phép.	- Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Miễn phí, lệ phí theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định mới; - Đối với hồ sơ nộp trực tiếp thu theo
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	02 giờ làm việc	02 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	7,5 ngày làm việc	05 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC		Phí, lệ phí (vnd), ghi cụ thể số tiền	Ghi chú
Bước 4	Trình phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01 ngày làm việc	04 giờ làm việc		quy định tại Nghị Quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nay là thành phố Đồng Nai)
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc		
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp xã tại Trung tâm PVHCC xã	01 giờ làm việc	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc đối với công trình	07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ		